

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2020/DS-ST
Ngày 28 - 12 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán và
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Trần Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 404/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 514/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh Phan Tuấn V.

Địa chỉ cơ sở: Ấp Tân Đức, xã T, huyện Đ, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan T V là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Đại diện hộ kinh doanh).

Cư trú tại: Ấp Tân Đức, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn T và bà Trần Mỹ T1

Cùng cư trú tại: Ấp Tân Hiệp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (ông T và bà T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 10 năm 2019 trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Phan Tuấn V trình bày:

Ngày 25/8/2019 al vợ chồng ông Đoàn Văn T và bà Trần Mỹ T1 có đào ao nuôi tôm công nghiệp nên ông bà đến Hộ kinh doanh của ông xin được hợp tác làm ăn (hình thức hộ kinh doanh đầu tư thuốc, thức ăn 100%, khi vụ nuôi kết thúc chủ ao nuôi thanh toán các khoản chi phí cho Hộ kinh doanh tiền thuốc và thức ăn đã đầu tư).

Sau khi hai bên ký hợp tác làm ăn các vụ nuôi sau khi thu hoạch vợ chồng ông Tâm và bà Tiên đều thanh toán tiền đã mua thức ăn và thuốc như thỏa thuận. Tuy nhiên, khi thanh toán tiền ông T và bà T có thiếu lại mỗi vụ một ít cụ thể sau:

Vụ nuôi thứ nhất thiếu lại số tiền 115.774.000 đồng tiền thuốc, thức ăn và 32.320.000 đồng tiền bạt.

Vụ nuôi cuối thiếu số tiền 135.776.000 đồng tiền thuốc, thức ăn.

Ngoài ra, vào ngày 28/3/2020 al vợ chồng ông T và bà T1 có mượn của Hộ kinh doanh Phan Tuấn V số tiền 30.000.000 đồng.

Tính đến ngày 07/8/2020 vợ chồng ông T và bà T1 có nợ Hộ kinh doanh Phan Tuấn V số tiền 313.870.000 đồng. Do vợ chồng ông Tâm và bà Tiên không tiếp tục nuôi tôm nên Hộ kinh doanh có yêu cầu vợ chồng ông T và bà T1 trả số tiền nợ thuốc, thức ăn, bạt và tiền mượn nhiều lần nhưng vợ chồng ông T và bà T1 hèn hết lần này đến lần khác nhưng không trả số nợ trên cho Hộ kinh doanh.

Nay, Hộ kinh Doanh Phan Tuấn Vũ yêu cầu Tòa án xét xử buộc Ông Đoàn Văn Tâm và bà Trần Mỹ Tiên phải trả cho Hộ kinh Doanh Phan Tuấn Vũ tổng số tiền là 313.870.000 đồng (ba trăm mười ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đối với bị đơn ông Đoàn Văn T và bà Trần Mỹ T1: Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Tâm và bà Tiên theo quy định pháp luật, nhưng ông T và bà T1 không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Phan Tuấn V .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông T và bà T1 là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông T và bà T1 vắng mặt không có lý do. Vào ngày 25/12/2020 ông V là người đại diện của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà T1 và ông V.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc Hộ kinh doanh Phan Tuấn V khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn T và bà Trần Mỹ T1 trả số tiền mua thuốc, thức ăn thủy sản, bạt và tiền mượn còn thiếu là 313.870.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về giao dịch dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Hộ kinh doanh Phan Tuấn V thực hiện giao dịch mua bán thuốc, thức ăn thủy sản với ông Đoàn Văn T và bà Trần Mỹ T1 đến ngày 07/8/2020 al ông T và bà T1 còn nợ Hộ kinh doanh Phan Tuấn V số tiền 251.550.000 đồng tiền thuốc, thức ăn thủy sản và 32.320.000 đồng tiền бат. Ngoài ra, vào ngày 28/3/2020 ông Tâm có mượn của Hộ kinh doanh Phan Tuấn V số tiền 30.000.000 đồng và hẹn trong vòng 30 ngày trả nhưng đến nay không trả. Nay Hộ kinh doanh Phan Tuấn V yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông T và bà T1 trả cho Hộ kinh doanh Phan Tuấn V tổng số tiền mua thuốc, thức ăn thủy sản, бат và tiền mượn còn thiếu là 313.870.000 đồng.

Xét yêu cầu của Hộ kinh doanh Phan Tuấn V đối với số tiền thuốc và thức ăn thủy sản mà ông Tâm và bà Tiên còn nợ 251.550.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/7/2020 al do Hộ kinh doanh Phan Tuấn V cung cấp thể hiện nội dung “...*Bên A: Ông Phan Tuấn V, chủ doanh nghiệp địa chỉ ấp Tân Đức, xã Tân Đức, huyện Đ, tỉnh C. Bên B: Ông Đoàn Văn T địa chỉ Tân Hiệp L, xã T, huyện Đ, tỉnh C ...hai bên cùng nhau đối chiếu và xác nhận công nợ tổng số tiền bên B nợ bên A là 115.774.000 đồng (Bằng chữ một trăm mười lăm triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Đại diện bên B Đoàn Văn T ...*”. Và theo các phiếu bản lẻ thể hiện ông T có mua thuốc, thức ăn thủy sản vào các ngày 13/5/2020 al số tiền 1.488.000 đồng; ngày 22/5/2020 al số tiền 23.000.000 đồng; ngày 27/5/2020 al số tiền 2.993.000 đồng; ngày 05/6/2020 al số tiền 20.654.000 đồng; ngày 28/6/2020 al số tiền 9.027.000 đồng; ngày 06/7/2020 al số tiền 29.769.000 đồng; ngày 12/7/2020 al số tiền 15.170.000 đồng; ngày 17/7/2020 al số tiền 11.670.000 đồng và ngày 25/7/2020 al số tiền 22.005.000 đồng, tổng số tiền ông Tâm thiếu là 135.776.000 đồng. Hơn nữa, việc mua thuốc và thức ăn thủy sản còn thiếu trên được các ông Nguyễn Vũ L là người giao hàng, ông Nguyễn Minh K là người cho mượn thức ăn, ông Trần Văn H và ông Lê Văn U là những hộ ở gần nhà ông Tâm nuôi tôm cùng thời điểm và cùng mua thuốc và thức ăn chung tại Hộ kinh doanh Phan Tuấn V với ông T xác nhận. Do đó, ông T và bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[4] Đối với yêu cầu Hộ kinh doanh Phan Tuấn V buộc ông T và bà T1 trả tiền бат còn thiếu 32.320.000 đồng. Xét thấy, theo đơn đặt hàng ngày 16/8/2019 ông Tâm có đặt mua бат tổng số tiền 32.320.000 đồng và ông T có ký xác nhận còn thiếu số tiền 32.320.000 đồng chưa thanh toán cho đại lý. Do đó, yêu cầu của Hộ kinh doanh Phan Tuấn V là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của Hộ kinh doanh Phan Tuấn V về việc buộc ông T và bà T1 trả số tiền mượn còn thiếu 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo biên nhận ngày 28/3/2020 al do Hộ kinh doanh Phan Tuấn V cung cấp thể hiện nội dung “...*tôi có hỏi vay cho vợ chồng ông Đoàn Văn T và bà Trần Mỹ T1 số tiền 30.000.000 đồng (bà mười triệu đồng) lãi suất thỏa thuận và ông Đoàn Văn T và bà Trần Mỹ T1 hứa trong vòng 30 ngày thanh toán đủ vốn lẫn lãi số tiền nêu trên, nếu có gì sai trái vợ chồng ông T hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật..*”.

bên vay tiền ký tên Đoàn Văn T ...”. Căn cứ theo nội dung thỏa thuận trên ông Tâm đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[6] Cũng như, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự: *“...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”*. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T và bà T1, nhưng ông T và bà T1 không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của Hộ kinh doanh Phan Tuấn V nên ông T và bà T1 phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình. Ngoài ra, khi giao dịch mua thuốc, thức ăn thủy sản, bạt và mượn tiền với Hộ kinh doanh, ông T và bà T1 vẫn tồn tại mối quan hệ vợ chồng và việc mua thuốc và thức ăn thủy sản để nuôi tôm phát triển kinh tế gia đình. Do đó, căn cứ vào Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình buộc ông T và bà T1 liên đới trả số tiền thuốc, thức ăn thủy sản, bạt và tiền mượn còn thiếu cho Hộ kinh doanh Phan Tuấn V.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Phan Tuấn V buộc ông Đoàn Văn T và bà Trần Mỹ T có nghĩa vụ trả cho Hộ kinh doanh Phan Tuấn V tổng số tiền 313.870.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông T và bà T1 phải chịu số tiền là 15.693.500 đồng. (313.870.000 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Phan Tuấn V.

1. Buộc ông Đoàn Văn T và bà Trần Mỹ T1 liên đới trả cho Hộ kinh doanh Phan Tuấn V tổng số tiền 313.870.000 đồng (ba trăm mười ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó nợ tiền thuốc, thức ăn thủy sản và bạt là 283.870.000 đồng và tiền vay là 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Hộ kinh doanh Phan Tuấn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Hộ kinh doanh Phan Tuấn V số tiền 3.347.000 đồng (ba triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0011116 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

2.2. Ông Đoàn Văn T và bà Trần Mỹ T1 phải chịu 15.693.500 đồng (mười lăm triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn năm trăm đồng) ông T và bà T1 chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Giang Nam